

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Không tham gia phiên toà.

Ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/9/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; Trú tại: Số M đường Bùi Huy B, TDP T, phường N, thị xã B, Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Trọng T; Trú tại: Số M đường Bùi Huy B, TDP T, phường N, thị xã B, Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Trọng T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, anh T không đứng ra giải quyết mà nghe lời gia đình chửi bới, đánh đập tôi. Mặc dù đã cố gắng hoà giải và hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn không thể giải quyết được. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Trọng T.

Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chúng tôi tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 15/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã B, bị đơn anh Lê Trọng T trình bày: Vào ngày 08/5/2017 tôi có đăng ký kết hôn với cô H tại UBND phường N. Thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vì chuyện của một người bạn và trong lúc nóng nảy tôi có đánh vợ một tát và mấy roi dưới chân. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình không còn, cô H xin ly hôn thì tôi đồng ý. Sau khi Toà án lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/9/2017 thì đến ngày 19/9/2017 anh T làm đơn thay đổi nội dung hoà giải không đồng ý ly hôn với cô H với lý do anh T theo đạo công giáo nên không được ly hôn, vì vậy anh T không đồng ý ly hôn với cô H.

Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của anh T và cô H như sau: Anh Lê Trọng T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn anh T, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H với gia đình nhà chồng, anh T không can ngăn mà còn chửi bới, đánh đập vợ.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2017 tại UBND phường N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị H, anh T kết hôn với nhau ngày 08/5/2017, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H với gia đình nhà anh T có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu được ly hôn anh T cơ bản phù hợp với các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản hoà giải và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh T chưa có con chung nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Trọng T.

- Về con chung: Chị H, anh T chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003874, ngày 05/9/2017 đã nộp tại cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường N;
- THA DS thị xã;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

